

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

Số: 692 /QLB-TGV

V/v cung cấp báo giá tư vấn hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường cho các cơ sở kinh doanh của Tổng công ty.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty

Thời gian tới, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có nhu cầu hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường cho các cơ sở kinh doanh của Tổng công ty.

*(Chi tiết như tại phụ lục kèm theo)*

Vì vậy, kính đề nghị các Công ty thuộc lĩnh vực tư vấn lập Giấy phép môi trường, đăng ký môi trường cung cấp báo giá tư vấn hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường cho các cơ sở kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của phụ lục đính kèm để Tổng công ty thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

Đề nghị Quý Công ty gửi báo giá chi tiết tới Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam trước 11h00 ngày 12 / 02 /2025.

Địa chỉ nhận báo giá: Số 6 ngõ 200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 38728474/0983060788 (Mrs Trang)

Fax: 024 38272597

Xin chân thành cảm ơn!

*Nơi nhận*

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Lưu:VT, TGV (02b).

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÚP VIỆC**



*Hoàng Trọng Bằng*

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: 692 /QLB-TGV ngày 07/02/2025)

1. Các cơ sở kinh doanh của Tổng công ty là các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay. Các loại chất thải mà các cơ sở thải ra môi trường bao gồm: nước thải sinh hoạt; khí thải của các máy phát điện dự phòng động cơ diessel; độ ồn, độ rung khi các máy phát điện dự phòng hoạt động; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp với khối lượng phát sinh nhỏ và chất thải nguy hại như: các linh kiện, thiết bị điện tử hỏng, các bóng đèn huỳnh quang, dầu thải của các máy phát điện dự phòng, các bình ắc quy hỏng.... Đó là các chất thải dạng rắn, lỏng, khí có thể gây tác hại đến môi trường nếu không được quản lý và xử lý đúng quy định.

Căn cứ Điều 28, Luật Bảo vệ môi trường thì các cơ sở kinh doanh của Tổng công ty thuộc Nhóm II: dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, nhóm III: dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường và Nhóm IV: dự án không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường. Vì vậy các cơ sở kinh doanh của Tổng công ty cần phải hoàn thiện hồ sơ môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Theo Khoản 5, Điều 74. Các trường hợp đặc thù về quản lý nước thải, khí thải, thì các cơ sở kinh doanh của Tổng công ty đều không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường.

**2. Danh sách cơ sở cần hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường của Tổng công ty:**

STT	Tên cơ sở
<b>Khu vực miền Bắc</b>	
1	Đài KSKL Nội Bài (nước thải lớn hơn 5 mét khối) – TP. Hà Nội
2	Trạm Radar Nội Bài - TP. Hà Nội
3	Đài KSKL - Trạm Radar Thông tin Vinh – TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
4	Trung tâm KSKL Hà Nội (nước thải lớn hơn 5 mét khối) - TP. Hà Nội.
5	Trạm Thông tin Dầu đông –TP. Hà Nội
6	Trạm Thu Nội Bài - TP. Hà Nội.
7	Trạm Phát Phú Cường TP. Hà Nội.
8	Đài KSKL Cát Bi – TP. Hải Phòng



9	Trạm Thông tin, dẫn đường Mộc Châu – Sơn La.
10	Đài KSKL Thọ Xuân – Thanh Hóa
11	Trạm Radar Nội Bài (Vân Hà, Đông Anh Hà Nội) - TP. Hà Nội.
12	Đài KSKL Điện Biên – tỉnh Điện Biên
13	Trạm Radar Vinh (mới) – TP. Vinh.
<b>Khu vực miền Trung</b>	
14	Trạm Radar Sơn Trà 1- TP. Đà Nẵng
15	Trung tâm APP/TWR Đà Nẵng – TP. Đà Nẵng
16	Trạm Radar Sơn Trà 2 – TP. Đà Nẵng
17	Đài KSKL Phú Bài - tỉnh Thừa Thiên Huế
18	Đài KSKL Chu Lai – tỉnh Quảng Nam
19	Đài KSKL Phù Cát – tỉnh Bình Định
20	Trạm Radar – Thông tin Quy Nhơn– tỉnh Bình Định
21	Đài KSKL Tuy Hòa – tỉnh Phú Yên
22	Trung tâm APP/TWR Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa
23	Đài KSKL Pleiku – tỉnh Pleiku
24	Trạm Radar Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa
25	Trung tâm khí tượng Đà Nẵng – TP. Đà Nẵng
<b>Khu vực miền Nam</b>	
26	Trung tâm KSKL AACC HCM (nước thải lớn hơn 5 mét khối)- TP. HCM
27	Đài KSKL Tân Sơn Nhất – TP. HCM
28	Trạm Radar TSN – TP. HCM
29	Trạm Phát Bà Quẹo – TP. HCM
30	Trạm Radar Thông tin Cà Mau – TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
31	Trung tâm Khí tượng Tân Sơn Nhất
32	Đài KSKL Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk
33	Đài KSKL Liên Khương – tỉnh Lâm Đồng
34	Đài KSKL Rạch Giá – tỉnh Kiên Giang
35	Đài KSKL Cần Thơ – TP. Cần Thơ
36	Đài KSKL Phú Quốc – tỉnh Kiên Giang
37	Đài KSKL Côn Sơn – Côn Đảo.
<b>Tổng cộng</b>	<b>37 cơ sở</b>

### 3. Nội dung báo giá

#### 3.1. Báo giá tư vấn hồ sơ bảo vệ môi trường cho 01 cơ sở:

STT	Ký hiệu	Nội dung thực hiện	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Chi phí thực hiện (đồng)
I	<b>Chi phí thực hiện chuyên đề</b>					
1	<b>Nội dung 1: Thông tin chung về dự án/cơ sở</b>		<b>Nội dung</b>			
	Nội dung 1.1	Thông tin chung về dự án/ cơ sở	Nội dung			
	Nội dung 1.2	Quy mô, công suất, công nghệ và loại hình sản xuất của dự án/cơ sở	Nội dung			
2.	<b>Nội dung 2: Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án/cơ sở.</b>		<b>Nội dung</b>			
	Nội dung 2.1	Nguyên, nhiên liệu, hóa chất của dự án/cơ sở, các sản phẩm của dự án/cơ sở	Nội dung			
	Nội dung 2.2	Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
3.	<b>Nội dung 3: Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án/cơ sở</b>		<b>Nội dung</b>			
	Nội dung 3.1	Đối với nước thải phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
	Nội dung 3.2	Đối với chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
	Nội dung 3.3	Đối với chất thải rắn công nghiệp phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
	Nội dung 3.4	Đối với khí thải phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			

	Nội dung 3.5	Đối với chất thải nguy hại phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
<b>4</b>	<b>Nội dung 4: Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án/cơ sở</b>		<b>Nội dung</b>			
	Nội dung 4.1	Cam kết với vấn đề nước thải phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
	Nội dung 4.2	Cam kết với vấn đề chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
	Nội dung 4.3	Cam kết với vấn đề chất thải rắn công nghiệp phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
	Nội dung 4.4	Cam kết với vấn đề khí thải phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
	Nội dung 4.5	Cam kết với vấn đề chất thải nguy hại phát sinh của dự án/cơ sở.	Nội dung			
<b>5</b>	<b>Nội dung 5: Lập báo cáo đăng ký môi trường cho dự án/cơ sở</b>		<b>Nội dung</b>			
<b>II</b>	<b>Chi phí khác: Văn phòng phẩm, in ấn, đi lại, lưu trú.....</b>		<b>Gói</b>			
	<b>Tổng chi phí (trước thuế)</b>					

### 3.2. Báo giá cho tư vấn hồ sơ bảo vệ môi trường cho 37 cơ sở.

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Đơn giá	SL	Thành tiền	Ghi chú
1	Tư vấn hồ sơ bảo vệ môi trường	Cơ sở		37		
2	Thuế VAT (8%)					
	Tổng chi phí tư vấn đã bao gồm thuế VAT					
	<i>Bằng chữ:</i>					